TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THUỶ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HSST
Ngày 19-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THUỶ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thuỷ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Mạnh Hùng** – Nguyên là giáo viên – Hiện nay Phó Chánh văn phòng UBND huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

2. Ông **Nguyễn Thành Lâm** – Cán bộ hưu xã Đào Xá, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Như Quỳnh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*:** Ông **Hán Công Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà để xét xử sơ thẩm (Xét xử kín) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Quang N, giới tính: Nam, sinh ngày 18/11/2008 (Khi bị cáo phạm tội là 16 tuổi 01 tháng 18 ngày tuổi); tại huyện T, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1982 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1982; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S, huyện T, tỉnh P kể từ ngày 05 tháng 3 năm 2025 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. (Bị cáo có mặt tại phiên toà).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ của bị cáo N). Nơi cư trú: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh P.(Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lã Thành C - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tấn D, sinh năm 2009. Nơi cư trú: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982 (là mẹ đẻ anh D). Nơi cư trú: Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh P. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn D: Ông Bùi Đức D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05/01/2025, tại đoạn đường tỉnh lộ 317G thuộc khu 4, thị trấn Thanh Thuỷ, huyện Thanh Thuỷ, tổ công tác Công an huyện Thanh Thủy tiến hành kiểm tra xe máy điện BKS 19MĐ5-525.28 do Nguyễn Tấn D, sinh năm 2009, ở Khu 6, xã S, huyện T, tỉnh P điều khiển, chở theo sau Lê Quang N, quá trình kiểm tra, Lê Quang N tự giác giao nộp 01 ba lô bằng vải có sọc kẻ ca rô màu trắng – đen, bên trong có 42 vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy có in chữ viết, hình vẽ nhiều màu sắc, có đường kính và độ dài khác nhau, một đầu hình trụ có dây dẫn màu trắng. N khai nhận số vật hình trụ tròn trên là pháo nổ do N tự chế tạo, cân số vật hình trụ phần tròn trên được tổng khối lượng là 6,6 kg (sáu phảy sáu kilogam). Ngoài ra, còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, kiểu máy V2039, màu xanh than, bên trong lắp sim số: 0387.791.040; 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, số loại G5, màu sơn đen, BKS: 19MD5- 525.28; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS: 19MĐ5- 525.28, chủ sở hữu mang tên Lê Quang N. Thu giữ của Nguyễn Tấn D: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu VIVO, kiểu máy V2026, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số: 0348.807.886. Tổ công tác tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc đồng thời tạm giữ, niêm phong toàn bộ số vật hình trụ tròn do N giao nộp.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Quang N và thu giữ:

- Tại phòng ngủ của N: 02 vật hình trụ tròn bằng giấy in chữ viết màu đen, hai đầu được bịt kín, một đầu được gắn 01 đoạn dây dẫn màu trắng (N khai nhận là pháo nổ do N tự chế cất giấu tại nhà); 95 mảnh giấy hình chữ nhật có các kích thước khác nhau, bề mặt các tờ giấy có in chữ, số;

- Tại gian bếp: 02 túi nilon màu trắng có khuy bấm viền màu đỏ, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói giấy cả hai mặt đều in chữ, hoa văn, hoạ tiết nhiều màu sắc bên trong chứa chất bột màu đen; 01 gói giấy cả hai mặt đều in chữ, hoa văn, hoạ tiết nhiều màu sắc bên trong chứa chất bột màu vàng. ; 01 chiếc kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu xanh; 01 cuộn băng dính màu vàng đã qua sử dụng; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, mặt ngoài lọ nhựa có ký hiệu "502", bên trong lọ nhựa có chứa dung dịch màu trắng đã qua sử dụng; 01 cuộn màng bọc thực phẩm bằng nilon màu trắng đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang N đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Do muốn tự chế tạo pháo nổ để đốt trong dịp Tết Nguyên đán năm 2025 nên khoảng tháng 10/2024, N vào ứng dụng Youtube xem video hướng dẫn cách làm pháo nổ, cách pha chế thuốc pháo rồi lên Facebook tìm đặt mua các nguyên liệu gồm: Natribenzoat, Kaliclorat, Lưu huỳnh là chất thường dùng làm nguyên liệu trong thuốc pháo với giá 230.000 đồng. Khoảng 4-5 ngày sau, N nhận được hàng

là nguyên liệu đặt mua qua đường chuyển phát. Sau đó N bắt đầu học và làm pháo nổ tại nhà. N sử dụng giấy từ sách vở cũ, cuộn lại nhiều lớp thành hình trụ tròn với nhiều kích thước khác nhau, để rỗng ở giữa ống và bịt kín phần đáy để làm thân pháo. Phần thuốc pháo N sử dụng các nguyên liệu gồm Natribenzoat, Kaliclorat và Lưu huỳnh đặt mua trước đó và bột than ở bếp củi, trộn theo tỷ lệ: 06 phần Kaliclorat, 05 phần Natribenzoat, 02 phần lưu huỳnh để làm thuốc nổ trắng, còn trộn 01 phần Kaliclorat, 01 phần bột than, 01 phần lưu huỳnh để làm thuốc nổ đen. Sau khi trộn đều các nguyên liệu làm thành thuốc pháo, N cho thuốc vào giữa thân pháo, còn dây dẫn cháy, N trộn 01 phần Kaliclorat, 02 phần lưu huỳnh rồi trải đều ra màng bọc thực phẩm bằng nilon rồi cuộn lại, chiều dài mỗi đoạn khoảng 5-10 cm. N cắm 1 đầu dây dẫn vào bên trong giữa thân quả pháo, tiếp xúc với thuốc pháo đã được nhồi trong ống rồi dùng giấy bịt kín đầu sau đó dùng keo dán kín lại. Với cách thức sản xuất pháo trên N đã sản xuất, chế tạo được tổng cộng 44 quả pháo nổ với nhiều kích thước khác nhau. Sau khi sản xuất pháo xong số nguyên liệu là thuốc tháo còn lại N cất giấu phía sau cửa trong gian bếp tại nhà. Đến trưa ngày 05/01/2024, N để 42 quả pháo nổ trong ba lô bằng vải, có sọc ca rô màu đen trắng để mang đi đốt thử, còn 02 quả pháo có kích thước lớn nhất N để dưới gầm giường trong phòng ngủ. Sau đó, N rủ là Nguyễn Tấn D là bạn đi đốt thử pháo nổ tự chế ở bờ sông Đà thuộc thị trấn Thanh Thủy thì được D đồng ý. Khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, D điều khiển xe máy điện nhãn hiệu JVC, BKS: 19MĐ5- 525.28 của N chở N mang theo 01 ba lỗ bên trong đựng 42 quả pháo nổ. Khi đi đến đường TL317G thuộc khu 4, thị trấn Thanh Thuỷ thì bị tổ công tác của Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra phát hiện như đã nêu trên.

Ngày 05/01/2025, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Thuỷ đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định số vật hình trụ tròn thu được và trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định số chất bột thu giữ tại nhà ở của Lê Quang N.

Tại bản kết luận số 36/KLGĐ ngày 08/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: "44 (bốn mươi bốn) vật hình trụ tròn được quấn bằng giấy, hai đầu nhồi kín, trong đó có một đầu được gắn với 01 đoạn dây dẫn, niêm phong trong 02 (hai) hộp bìa giấy cát tông, gửi đến giám định đều **là pháo nổ** (có chứa thuốc pháo; khi đốt gây ra tiếng nổ); có tổng khối lượng là: **6,85 kilôgam.** Pháo nổ được quy định trong Nghị định số: 137/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý sử dụng pháo."

Tại bản kết luận số 111/KLGĐ ngày 08/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

"- Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là C,H,COONa (Natribenzoat), có khối lượng là 0,623kg (không phẩy sáu hai ba kilôgam, không kể bao gói niêm phong mẫu). C,H,COONa là chất thường dùng làm nguyên liệu trong thuốc pháo;

- Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định là KClO3 (Kaliclorat), có khối lượng là 0,232kg (không phẩy hai ba hai kilôgam**,** không kể bao gói niêm phong mẫu). KClO3 là chất thường dùng làm nguyên liệu trong thuốc pháo;

- Chất bột màu đen của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là thuốc pháo, có khối lượng là 0,036kg (không phẩy không ba sáu kilôgam, không kể bao gói niêm phong mẫu);

- Chất bột màu vàng của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định là S (Lưu huỳnh), có khối lượng là 0,010kg (không phẩy không một không kilôgam, không kể bao gói niêm phong mẫu). S là chất thường dùng làm nguyên liệu trong thuốc pháo.”

Về xác minh tài sản: Bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo hiện là học sinh học tại trường Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp huyện Thanh Thuỷ. Bị cáo không có việc làm và thu nhập.

Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Quang N về tội “Sản xuất hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên. Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội “Sản xuất hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang N từ 9 (Chín) tháng tù đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với lời trình bày của bị cáo và không có ý kiến gì.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tấn D: Ông Bùi Đức D - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xem xét cho anh D được xin lại điện thoại.

Bị cáo Lê Quang N nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị không hoãn phiên toà mà tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên toà đều thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 10/2024 đến tháng 01/2025, tại nhà ở của Lê Quang N thuộc khu 6, xã S, huyện T, Lê Quang N đã có hành vi đặt mua trên mạng xã hội các loại hoá chất để sản xuất 44 quả pháo nổ với khối lượng 6,85kg.

Hành vi của Lê Quang N đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong sản xuất hàng cấm được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Điều 190. Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) …

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;"

[2.2]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, nguyên nhân, điều kiện phạm tội là do bị cáo có tư tưởng coi thường pháp luật Nhà nước, thực hiện hành vi phạm tội vì muốn có pháo nổ để sử dụng đợt tết nguyên đán nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Quang N không có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có ông ngoại Đỗ Bá M là người có công với cách mạng, được Nhà nước

tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Quang N là người chưa thành niên phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại chương XII Bộ luật hình sự và cũng áp dụng Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo để quyết định hình phạt.

Từ những phân tích trên, đối chiếu với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với bị cáo Lê Quang N là người còn trẻ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo Lê Quang N cũng đủ bị cáo nhận ra lỗi lầm, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt, mặc khác cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4]. Về hình phạt bổ sung: Khi bị cáo phạm tội là người dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung đối với bị cáo N là phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[2.5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 6,5 kg (Sáu phẩy năm kilôgam) pháo nổ được niêm phong, dán kín trong hộp giấy đựng mẫu vật có kích thước 38 x 22,5 x 20 (cm). Bên ngoài hộp giấy có dán giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan là nguyên liệu sản xuất hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,517 kg chất bột Natribenzoat; 0,198 kg chất bột Kaliclorat; 0,028 kg chất bột thuốc pháo; 0,008 kg chất bột Lưu huỳnh được niêm phong, dán kín trong hộp giấy đựng mẫu vật có kích thước 20 x 19,5 x 10 (cm). Bên ngoài hộp giấy có dán giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc và các chữ ký của các thành phần liên quan là những nguyên liệu sản xuất hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 95 (chín mươi lăm) mảnh giấy hình chữ nhật có các kích thước khác nhau, bề mặt các tờ giấy có in chữ, số; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu xanh; 01 (một) cuộn băng dính màu vàng đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, mặt ngoài lọ nhựa có ký hiệu "502", bên trong lọ nhựa có chứa dung dịch màu trắng; 01 (một) cuộn màng bọc thực phẩm bằng nilon màu trắng đã qua sử dụng;01 ba lô kẻ ca rô màu trắng, đen, đã qua sử dụng là những đồ vật, tài liệu liên quan đến việc sản xuất hàng cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, kiểu máy V2039, màu xanh than, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số: 0387.791.040 số trên thẻ sim: 8984048000313409164; 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, số loại G5, màu sơn đen, BKS: 19MĐ5-525.28; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS: 19MĐ5-525.28 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lê Quang N.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, kiểu máy V2026, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số: 0348.807.886 số trên thẻ sim: 8984048000909034636

là tài sản cá nhân của anh Nguyễn Tấn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Tấn D.

[2.6]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Tấn D: Ngày 05/01/2025, sau khi được Lê Quang N rủ đi đốt pháo nổ do N tự sản xuất thì D đồng ý đi cùng và điều khiển xe chở N mang theo pháo đi đốt. Tuy nhiên, D không biết đặc điểm, số lượng, trọng lượng số pháo nổ N mang đi. Bản thân D không tham gia giúp sức sản xuất pháo nổ cùng N. Tại thời điểm ngày 05/01/2025, D đủ 15 tuổi, 0 tháng, 9 ngày, do đó hành vi D không đủ yếu tố cấu thành tội "*Sản xuất hàng cấm*" và "*Tàng trữ, vận chuyển hành cấm*" theo quy định của Điều 190, Điều 191 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Thanh Thuỷ để xử lý hành chính là phù hợp.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo Lê Quang N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Do bị cáo Lê Quang N là người dưới 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của bị cáo nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật thay cho bị cáo.

[2.8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2.9]. Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 90, 91, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 và Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên.

Tuyên bố bị cáo Lê Quang N phạm tội "Sản xuất hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Lê Quang N 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Quang N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh P để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

6,5 kg (Sáu phẩy năm kilôgam) pháo nổ được niêm phong, dán kín trong hộp giấy đựng mẫu vật có kích thước 38 x 22,5 x 20 (cm). Bên ngoài hộp giấy có dán giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan.

0,517 kg chất bột Natribenzoat; 0,198 kg chất bột Kaliclorat; 0,028 kg chất bột thuốc pháo; 0,008 kg chất bột Lưu huỳnh được niêm phong, dán kín trong hộp giấy đựng mẫu vật có kích thước 20 x 19,5 x 10 (cm). Bên ngoài hộp giấy có dán giấy niêm phong, trên mỗi giấy niêm phong đều có hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc và các chữ ký của các thành phần liên quan.

(Vật chứng trên đang được lưu giữ, bảo quản tại kho K98, phòng Hậu Cần – Kỹ thuật, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Phú Thọ).

Tịch thu tiêu hủy:

95 (chín mươi lăm) mảnh giấy hình chữ nhật có các kích thước khác nhau, bề mặt các tờ giấy có in chữ, số;

01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, phần tay cầm được bọc bằng nhựa màu xanh;

01 (một) cuộn băng dính màu vàng đã qua sử dụng;

01 (một) lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu đỏ, mặt ngoài lọ nhựa có ký hiệu "502", bên trong lọ nhựa có chứa dung dịch màu trắng;

01 (một) cuộn màng bọc thực phẩm bằng nilon màu trắng đã qua sử dụng;

01 ba lô kẻ ca rô màu trắng, đen, đã qua sử dụng.

Trả lại cho:

Bị cáo Lê Quang N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, kiểu máy V2039, màu xanh than, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số: 0387.791.040 số trên thẻ sim: 8984048000313409164; 01 xe máy điện nhãn hiệu JVC, số loại G5, màu sơn đen, BKS: 19MĐ5-525.28; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS: 19MĐ5-525.28.

Anh Nguyễn Tấn D: 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, kiểu máy V2026, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp sim số: 0348.807.886 số trên thẻ sim: 8984048000909034636.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Quang N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo Lê Quang N là người dưới 18 tuổi nên người đại diện hợp pháp của bị cáo nộp tiền án phí hình sự theo quy định của pháp luật thay cho bị cáo.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ

quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Thanh Thuỷ;
- Công an xã S;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THA huyện Thanh Thuỷ;
- UBND xã S;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ.
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hương Thuỷ